

Số: 2391 /QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 12 tháng 9 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Kế hoạch tài chính năm 2024  
nguồn thu từ thỏa thuận chi trả giảm phát thải khí nhà kính  
vùng Bắc Trung Bộ (ERPA) tại tỉnh Thừa Thiên Huế

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 107/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ về thí điểm chuyển nhượng kết quả giảm phát thải và quản lý tài chính thỏa thuận chi trả giảm phát thải khí nhà kính vùng Bắc Trung Bộ;

Căn cứ Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 366/QĐ-BNN-TCLN ngày 19 tháng 01 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về kế hoạch thực hiện Nghị định số 107/2022/NĐ-CP;

Căn cứ Công văn số 934/LN-QBVPTR ngày 25 tháng 9 năm 2023 của Cục Lâm nghiệp về việc thông báo tạm ứng tiền và triển khai nguồn thu từ ERPA;

Căn cứ Quyết định số 2239/QĐ-UBND ngày 13 tháng 9 năm 2019 của UBND tỉnh ban hành Điều lệ tổ chức, quản lý và hoạt động của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Thừa Thiên Huế;

Căn cứ Quyết định số 3330/QĐ-UBND ngày 18 tháng 12 năm 2021 của UBND tỉnh về việc sửa đổi Khoản 1, Điều 23 của Quyết định số 2239/QĐ-UBND ngày 13/9/2019 của UBND tỉnh ban hành Điều lệ tổ chức, quản lý và hoạt động của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Thừa Thiên Huế;

Căn cứ Quyết định số 2827/QĐ-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2023 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị định số 107/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ về thí điểm chuyển nhượng kết quả giảm phát thải và quản lý tài chính thỏa thuận chi trả giảm phát thải khí nhà kính vùng Bắc Trung Bộ tại tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2023-2025;

Căn cứ Quyết định số 421/QĐ-UBND ngày 15 tháng 02 năm 2024 của UBND tỉnh về việc công bố hiện trạng rừng tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2023;  
Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Công văn số 2924/STC-QLNS ngày 21 tháng 8 năm 2024.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Kế hoạch tài chính năm 2024 nguồn thu từ thỏa thuận chi trả giảm phát thải khí nhà kính vùng Bắc Trung Bộ (ERPA) tại tỉnh Thừa Thiên Huế, cụ thể như sau:

### **1. Tổng kinh phí thực hiện trong năm 2024**

- Kinh phí chi trả cho các đối tượng hưởng lợi: 42.097.501.000 đồng (*chi tiết theo Phụ lục đính kèm*).

- Kinh phí trích tại Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh (tạm tính): 3.642.590.000 đồng.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh chịu trách nhiệm về tổng diện tích chi trả; số lượng các chủ rừng; danh sách đối tượng hưởng lợi; diện tích được chi trả cho từng đối tượng hưởng lợi năm 2024 theo quy định và toàn bộ quá trình thực hiện.

### **Điều 2. Về số lần chi trả và thời gian thanh toán**

**1. Lần 1:** Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh tạm ứng 80% kế hoạch chi trả cho các đối tượng được hưởng lợi ngay sau khi Kế hoạch tài chính năm 2024 nguồn thu từ thỏa thuận chi trả giảm phát thải khí nhà kính vùng Bắc Trung Bộ của tỉnh Thừa Thiên Huế được UBND tỉnh phê duyệt.

**2. Lần 2:** Căn cứ kết quả theo dõi diễn biến rừng của năm, Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh thanh toán tiền chi trả giảm phát thải khí nhà kính năm 2024 còn lại cho các đối tượng được hưởng lợi.

### **Điều 3. Tổ chức thực hiện**

#### **1. Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh**

a) Căn cứ Kế hoạch tài chính năm 2024 được phê duyệt, tổ chức thực hiện chi trả cho các đối tượng được hưởng lợi; chủ trì kiểm tra việc quản lý, sử dụng, thực hiện các hoạt động của các đối tượng hưởng lợi từ ERPA theo quy định.

b) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện rà soát, thống kê diện tích rừng tự nhiên thực tế của từng chủ rừng và tham mưu UBND tỉnh phê duyệt mức khoán bảo vệ rừng theo quy định tại Điểm a Khoản 3 Điều 3 Nghị định số 107/2022/NĐ-CP.

c) Khẩn trương xây dựng Kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 8 của Nghị định số 107/2022/NĐ-CP trình UBND tỉnh phê duyệt.

Trên cơ sở Kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ được UBND tỉnh phê duyệt, lập dự toán kinh phí tạm trích tại Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để thẩm tra nội dung chi tiết các hoạt động,

quy mô và khối lượng công việc đảm bảo phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh; gửi Sở Tài chính để báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định.

d) Chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng kinh phí ghi tại Điều 1 theo đúng quy định tại Nghị định 107/2022/NĐ-CP của Chính phủ.

## **2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan nghiên cứu, tham mưu UBND tỉnh phê duyệt mức khoán bảo vệ rừng theo quy định tại Điểm a Khoản 3 Điều 3 Nghị định số 107/2022/NĐ-CP; thực hiện rà soát, thống kê diện tích rừng tự nhiên thực tế của từng chủ rừng.

b) Thẩm tra nội dung chi tiết các hoạt động, quy mô, khối lượng công việc đảm bảo phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh; gửi Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định.

c) Kịp thời hướng dẫn, chỉ đạo xử lý và tham mưu các tồn tại, vướng mắc (nếu có), đảm bảo việc thực hiện ERPA theo đúng quy định của pháp luật.

**3. Sở Tài chính** thẩm định dự toán chi tiết kinh phí trích tại Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt; tổ chức thẩm định, phê duyệt quyết toán kinh phí ERPA theo quy định.

**4. Các đối tượng hưởng lợi** từ ERPA chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng kinh phí được chi trả tại Điều 1 theo đúng quy định tại Điều 8 của Nghị định số 107/2022/NĐ-CP.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 5.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Chủ tịch Hội đồng Quản lý Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Trưởng ban Ban Kiểm soát Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh; Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm; Giám đốc Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã và thành phố Huế và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

### **Nơi nhận:**

- Như Điều 5;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các TVHĐQL và BKS Quỹ BV&PTR tỉnh;
- VP: LĐ và các CV: TH, TC;
- Lưu: VT, NN.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT.CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Hoàng Hải Minh**